

XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NHẬN THỨC VÀ THỰC TIỄN

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Bản yêu sách 8 điểm mà Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Vécxây (Versailles) ngày 18-6-1919 chứa đựng nội dung đòi *cải cách pháp luật ở Đông Dương*, khởi đầu xác lập tư tưởng xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Sau đó, Nguyễn Ái Quốc lý giải cụ thể những nội dung tư tưởng đó trong *Việt Nam yêu cầu ca*, nêu rõ sự cần thiết phải ban hành hiến pháp và *phải có thần linh pháp quyền*. Gần 10 năm sau, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc nêu rõ: *Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc*. Quyền ở đây chính là quyền lợi, quyền lực, quyền làm chủ đất nước, xã hội của nhân dân.

Trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) đã xác định mục tiêu đấu tranh giành chính quyền, xây dựng Nhà nước cách mạng ở Việt Nam:

Dựng ra Chính phủ công nông binh. Luận cương tháng 10-1930 nhấn mạnh điều cốt yếu *phải dựng lên chính quyền Xô viết công nông*. Trên thực tế, cao trào cách mạng 1930-1931 đã dẫn đến ra đời chính quyền Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Cho đến thời điểm lịch sử đó, trên thế giới đã xuất hiện một số hình thức, mô hình Nhà nước cách mạng của giai cấp vô sản. Đó là *Công xã Paris* (1871), *Chính quyền Xô viết Nga* (1917), chính quyền công nhân ở Hunggari (1919), Xô viết Baviê (Đức) 1919, Công xã Quảng Châu (Trung Quốc) 1927. Sự ra đời chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh (Việt Nam) 1930-1931 không thể không có sự tác động của cách mạng thế giới đầu thế kỷ XX.

Ở một số nước thuộc địa nửa phong kiến với nền quân chủ hà khắc và chính sách thực dân tàn bạo, cùng với khát vọng độc lập là nhu cầu lớn lao về dân chủ, dân sinh, dân quyền. Hoàn cảnh khách quan đó đòi hỏi phải có nhận thức rõ hơn, lựa chọn một cách đúng đắn một kiểu nhà nước cách mạng với hình thức thích hợp. Nghị quyết của Ban Trung ương Đảng hợp (11-1939) chủ trương lập Chính phủ *cộng hoà*

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

dân chủ "là hình thức Chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng"¹ chứ không chỉ bó hẹp của công nhân, nông dân. Tiếp tục quan điểm đó, Hội nghị Trung ương Đảng (5-1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã nêu rõ chủ trương thành lập nước Việt Nam dân chủ "Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc"². Đó là "Chính phủ nhân dân của Việt Nam dân chủ cộng hoà"³. Quan điểm đó của Đảng về tính chất, bản chất, hình thức tổ chức Nhà nước cần xây dựng phản ánh bước ngoặt trong nhận thức về nhà nước trước cách mạng ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam, phản ánh đúng thực tiễn của đất nước, cách mạng và nguyện vọng của nhân dân.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 dẫn tới thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đó là Nhà nước cách mạng hoàn toàn mới lần đầu tiên được xác lập trên đất nước Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ, *chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Xây dựng Nhà nước mới, chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ*. Phải tiến hành tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả mọi công dân mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử. Đó là quan điểm cơ bản và cơ sở quan trọng để xây dựng Nhà nước pháp quyền trên thực tế. Cuộc tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 diễn ra thật sự dân chủ

và lần đầu tiên nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và bầu ra những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất với 333 đại biểu. Ngày 2-3-1946 Quốc hội khoá I họp kỳ đầu tiên tại Hà Nội và lập Chính phủ chính thức. Ngày 9-11-1946 Quốc hội thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên ở Việt Nam.

Cùng với xác lập cơ sở pháp lý của Nhà nước cách mạng và coi trọng xây dựng hệ thống pháp luật, Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã *nhấn mạnh bản chất nhân dân của Nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ hoàn toàn mới của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*. Đó là Nhà nước *không phải lập ra để cai trị nhân dân mà để phục vụ nhân dân*. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật"⁴. Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiêm khắc phê phán những lỗi lầm trong cơ quan chính quyền như trái phép, cậy thế, hủ hoá, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, trái với bản chất cách mạng của Nhà nước.

Ngay từ khi cách mạng thành công, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung lãnh đạo xây dựng một Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân, Nhà nước là cơ quan phục vụ nhân dân. Đó là bước ngoặt căn bản trong nhận thức và thực tiễn xây dựng Nhà nước cách mạng ở Việt Nam. Đương nhiên, nói đến nhà nước cách mạng

là phải thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản cầm quyền, thực hiện quyền lực của nhân dân và tất cả phải được thể chế hoá bằng pháp luật, cụ thể hoá thành chủ trương, chính sách của các cơ quan Nhà nước và bộ máy chính quyền. Bộ máy Nhà nước cách mạng Việt Nam từ buổi đầu đã bao gồm cơ quan quyền lực nhà nước với chức năng lập pháp (Nghị viện), cơ quan hành chính nhà nước (Chính phủ) và cơ quan tư pháp. Nhiều vấn đề về tổ chức, quản lý, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh trật tự được đặt ra bức thiết và điều hướng tới mục tiêu tạo dựng một xã hội tốt đẹp, phát triển đất nước và vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Mỗi quan hệ giữa các cơ quan chính quyền nhà nước với công dân, giữa cán bộ, công chức nhà nước với nhân dân, giữa thực hiện dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ thù, kháng chiến và kiến quốc, đối nội và đối ngoại được đặt ra và phải được giải quyết đúng đắn.

Chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là hình thức nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Nhà nước đó do Đảng Cộng sản lãnh đạo và mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời mang bản chất nhân dân và dân tộc sâu sắc. Chức năng, nhiệm vụ phục vụ nhân dân, vì nhân dân, vì dân tộc không ngừng được làm rõ trong từng bước phát triển của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền và được toàn dân ủng hộ và tham gia xây dựng, Nhà nước đã thật sự là công cụ trọng yếu tổ chức toàn dân, vừa

kháng chiến vừa kiến quốc, hoàn thành triệt để sự nghiệp kháng chiến 30 năm giành độc lập và thống nhất hoàn toàn vào ngày 30-4-1975.

Trong điều kiện phải tiến hành chiến tranh cách mạng lâu dài, vai trò tổ chức quản lý của Nhà nước được thể hiện trong những quyết định, chính sách và giải pháp cấp thiết đáp ứng đòi hỏi của hoàn cảnh thời chiến. Hiến pháp vẫn là luật cơ bản, làm cơ sở cho những quyết định hành chính của Nhà nước. Hệ thống pháp luật chưa có điều kiện để hoàn thiện. Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1954, Nhà nước dân chủ nhân dân từng bước chuyển sang làm nhiệm vụ của Nhà nước chuyên chính vô sản. Đại hội III của Đảng (9-1960) đã làm rõ chức năng, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản và trên thực tế xây dựng, củng cố Nhà nước đã không ngừng làm rõ và thực hiện những chức năng, nhiệm vụ đó. Trong khi nhấn mạnh và đặt lên hàng đầu chức năng tổ chức, xây dựng xã hội mới - xã hội XHCN, phải đặc biệt coi trọng chức năng chuyên chính, trấn áp các thế lực thù địch bảo vệ đất nước, chế độ XHCN và cuộc sống của nhân dân. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tập trung thực hiện các nhiệm vụ lớn: tổ chức, quản lý một cách có kế hoạch nền kinh tế quốc dân phát triển theo con đường XHCN; xoá bỏ chế độ người bóc lột người và mọi áp bức, bất công, xây dựng một xã hội dân chủ, tự do, công bằng, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân

dân; chú trọng, phát triển nền văn hoá mới, phát triển giáo dục, xây dựng con người mới; củng cố sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới. Với một nhà nước như thế, đã tạo nên sức mạnh của chế độ XHCN, động viên được sức mạnh của toàn dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nặng nề do sự nghiệp cách mạng đặt ra.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước toàn thắng năm 1975, đất nước thống nhất, cả nước xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước là nội dung quan trọng bảo đảm sự quản lý, vận hành thống nhất, đồng bộ trên cả nước. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đổi tên thành Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-7-1976). Dù thay đổi tên gọi song bản chất, chức năng, nhiệm vụ vẫn là Nhà nước chuyên chính vô sản như Hiến pháp năm 1980 đã xác định. Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, Nhà nước Việt Nam đứng trước những khó khăn, thách thức nặng nề: hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại; chiến tranh hai đầu biên giới; đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Quá trình vượt qua những thách thức đó đã tỏ rõ ý chí, nghị lực của Đảng, Nhà nước và toàn dân, toàn quân, đồng thời cũng bộc lộ những khuyết điểm, yếu kém của bản thân Nhà nước. Đó là chậm đổi mới cơ chế quản lý, duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp. Nhà nước quản lý

nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu. Các cơ quan quản lý hành chính - kinh tế can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế. Chưa chú ý đầy đủ đến quan hệ hàng hoá - tiền tệ và hiệu quả kinh tế. Tư duy kinh tế dựa trên những quan niệm giản đơn về CNXH, mang nặng tính chất chủ quan, duy ý chí. Bộ máy quản lý công kênh, cán bộ quản lý kém năng động.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đã quyết định đường lối đổi mới toàn diện. Đó là bước ngoặt lịch sử của tiến trình xây dựng CNXH ở Việt Nam, mở ra thời kỳ phát triển mới của đất nước. Về xây dựng và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước, Đại hội VI nhấn mạnh *chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội* của bộ máy nhà nước, phân biệt và làm rõ chức năng quản lý nhà nước của bộ máy nhà nước với chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước. Đại hội VI nêu rõ quan điểm chỉ đạo: "Bộ máy quản lý hành chính của bộ không được can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp". "Quản lý đất nước bằng pháp luật, chứ không chỉ bằng đạo lý. Pháp luật là thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân, phải được thực hiện thống nhất trong cả nước. Tuân theo pháp luật và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng. Quản lý bằng pháp luật đòi hỏi phải quan tâm *xây dựng pháp luật*. Từng

bước bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo đảm cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật"⁵. Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Nhận thức rõ hơn và hành động có hiệu quả hơn về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ, xác định rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội ở tầm vĩ mô thông qua hệ thống pháp luật, chính sách phù hợp với thực tiễn và quy luật khách quan, khắc phục bệnh quan liêu, chủ quan, duy ý chí và tư duy, phong cách quản lý hành chính, bao cấp, là bước phát triển mới trong nhận thức và thực tiễn của hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước, được nhấn mạnh từ Đại hội VI của Đảng.

Sự tan rã của Nhà nước XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô những năm 1989-1991 là tổn thất và thách thức lớn nhất, nhưng cũng là sự kiểm nghiệm nghiêm khắc nhất đối với CNXH hiện thực. Từ thực tế khắc nghiệt đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những nguyên tắc để chỉ đạo công cuộc đổi mới. Cùng với sự kiên định con đường và mục tiêu xây dựng CNXH, phải tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, kiên quyết bác bỏ đa nguyên chính trị và chế độ đa đảng đối lập, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước XHCN Việt Nam. Nhận thức đúng đắn vấn đề dân chủ hoá, thực hiện tốt hơn dân chủ XHCN, nhưng dân

chủ phải gắn liền với tập trung, với kỷ cương, kỷ luật và pháp luật, dân chủ phải có lãnh đạo và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ.

Đổi mới ở Việt Nam lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, đồng thời từng bước đổi mới hệ thống chính trị, trong đó có đổi mới, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, do Đại hội VII của Đảng thông qua (6-1991) nêu rõ: "Là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, *Nhà nước* ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan luật pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước", "Nhà nước Việt Nam *thống nhất ba quyền* lập pháp, hành pháp và tư pháp, với sự phân công rành mạch ba quyền đó"⁶. Hiến pháp năm 1992 đã xây dựng Nhà nước theo những quan điểm cơ bản đó, kế thừa và phát triển các Hiến pháp trước đó, nhất là Hiến pháp năm 1946, lựa chọn cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của Nhà nước phù hợp với thực tiễn phát triển của công cuộc đổi mới.

Đảng và Nhà nước chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN và từng bước mở rộng liên kết, hợp

tác và hội nhập kinh tế quốc tế. Phù hợp và đáp ứng thực tiễn đó cần thiết phải hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận về nhà nước và tổng kết thực tiễn của quá trình đổi mới, tháng 1-1994, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng khoá VII đã chủ trương *xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII (1-1995) đã nêu rõ những quan điểm cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền. Xây dựng Nhà nước XHCN của dân, do dân, vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tăng cường pháp chế XHCN; xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. *Khẳng định quan*

điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và thực tiễn về vai trò và tổ chức, hoạt động của Nhà nước.

Quan điểm và nội dung và quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền được bổ sung, phát triển ở các Hội nghị Trung ương và Đại hội Đảng. Đại hội X của Đảng (4-2006) nhấn mạnh chủ trương tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN. "Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền"⁷. Đại hội đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, thực hiện tốt hơn chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao. Đây mạnh cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại; cải cách thể chế hành chính, hệ thống tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ công chức và tài chính công. Xây dựng hệ thống cơ

quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Xây dựng hệ thống chính quyền nhân dân các cấp vững mạnh.

Từ nhận thức lý luận và thực tiễn xây dựng, hoàn thiện Nhà nước có thể nêu lên mấy đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Một là, Nhà nước chú trọng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và quản lý đất nước, xã hội chủ yếu bằng pháp luật. Pháp luật của Nhà nước là sự thể chế hoá Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản cầm quyền và bảo đảm lợi ích của nhân dân.

Hai là, Nhà nước là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí quyền lực của nhân dân, do đó phải bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Nhà nước thực hiện tốt nền dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng, quản lý và bảo vệ Nhà nước, đồng thời nghiêm trị những thế lực, hành vi làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Ba là, Nhà nước làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật trong xã hội, nâng cao hiểu biết pháp luật bảo đảm mọi công dân, mọi thành phần kinh tế, mọi tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội, mọi dân tộc, tôn giáo sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

Bốn là, Nhà nước không chỉ định ra luật pháp, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, mà các tổ chức, cơ quan nhà nước, các công chức nhà nước

phải nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân trong việc thực hiện công quyền. Các tổ chức, cơ quan nhà nước, công chức vi phạm pháp luật cũng bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Năm là, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước là nguyên tắc được quy định tại Hiến pháp. Đảng lãnh đạo quá trình Nhà nước thể chế hoá, cụ thể hoá Cương lĩnh, đường lối của Đảng thành pháp luật, chính sách, Đảng quyết định chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước; quyết định cơ cấu hệ thống tổ chức Nhà nước, cử những đảng viên ưu tú nắm cương vị chủ chốt trong bộ máy Nhà nước; Đảng kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước và vận động, động viên nhân dân tham gia xây dựng Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không làm thay công việc của Nhà nước.

Khi khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò tổ chức, quản lý rất quan trọng của Nhà nước. Chuyển sang nền kinh tế thị trường càng phải nhân mạnh và làm rõ nội dung, phương thức quản lý của Nhà nước. Quan điểm nhất quán là nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đó cũng là điều kiện cơ bản để bảo đảm định hướng XHCN. Sự quản lý và điều hành của Nhà nước Việt Nam ngày càng trưởng thành và trở thành một trong những nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Với hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn

chính, với sự điều hành quản lý năng động, có trách nhiệm, Nhà nước đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1996), đưa đất nước Việt Nam qua cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ những năm 1997-1999 và khắc phục hậu quả tiêu cực của khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu 2007-2009. Nhà nước, Chính phủ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã có những quyết định, chính sách phù hợp để đẩy lùi lạm phát, bảo đảm các cân đối kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Trong cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế vừa qua, ở nước nào, nhà nước phát huy vai trò quản lý điều hành có hiệu quả thì hạn chế được sự suy giảm, bảo đảm cho sự phát triển bền vững. Việt Nam là một trong số các nước đó. Nhận thức lý luận và thực tiễn về nhà nước trong thời đại ngày nay càng cần được nghiên cứu, tổng kết sâu sắc và toàn diện.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.6, tr.539

2, 3. *Sđđ*, T.7, tr.114, 150

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr.56

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2006, T.47, tr.454-455

6. *Sđđ*, T.51, tr.145-146

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.126.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM...

(Tiếp theo trang 7)

Vận dụng bài học của Cách mạng Tháng Tám về phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại trong công cuộc đổi mới, chúng ta cần chủ động hơn nữa trong triển khai thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, độc lập, tự chủ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần đưa Việt Nam phát triển theo hướng nhanh và bền vững.

... Kỷ niệm 65 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay diễn ra trong không khí cả nước đang ra sức thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, từ điển đàn trọng thể này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào và chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài hãy đồng tâm, hiệp lực, ra sức tận dụng vận hội, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh toàn diện và sâu rộng sự nghiệp đổi mới đất nước, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ đã đề ra.

Một dân tộc đã làm nên những chiến công hiển hách, mang tầm vóc lịch sử như dân tộc Việt Nam nhất định sẽ lập được những kỳ tích mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời cơ, vận hội và một tương lai xán lạn đang đến với dân tộc ta, nhân dân ta...